

HƯỚNG DẪN

**Đăng ký
kiểu dáng công nghiệp**

tại sao?
như thế nào?
ở đâu?
bao lâu?
... ?

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

<i>Nội dung</i>	<i>Trang</i>
Phần I. Thông tin cơ bản về đăng ký kiểu dáng công nghiệp	2
1. Kiểu dáng công nghiệp là gì?	2
2. Đăng ký kiểu dáng công nghiệp là gì?	5
3. Vì sao cần đăng ký kiểu dáng công nghiệp?	5
4. Ai có quyền nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp?	5
5. Bạn cần lưu ý những gì trước khi nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp?	6
Phần III. Cách làm đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp	7
1. Bộ hồ sơ đăng ký kiểu dáng công nghiệp phải có những tài liệu gì?	7
2. Có thể gộp nhiều kiểu dáng công nghiệp vào một đơn đăng ký hay không?	8
3. Cách lập Tờ khai yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	9
4. Cách lập Bản mô tả kiểu dáng công nghiệp	13
5. Bộ ảnh chụp hoặc bộ bản vẽ kiểu dáng công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu gì?	14
6. Bạn phải nộp các khoản phí và lệ phí gì khi đăng ký kiểu dáng công nghiệp?	15
Phần III. Cách thức nộp và theo đuổi đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp	16
1. Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp phải được nộp cho Cơ quan nào?	16
2. Bạn có thể tự nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp hay không?	16
3. Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp xem xét theo trình tự nào?	16
4. Quá trình xem xét đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp kéo dài bao lâu?	18
5. Bạn cần phải làm gì nếu việc đăng ký kiểu dáng công nghiệp không suôn sẻ?	18
6. Bạn có thể sửa đổi đơn đã nộp hay không?	18
Phần IV. Khai thác và bảo vệ kiểu dáng công nghiệp đã được đăng ký	19
1. Tác giả kiểu dáng công nghiệp được đăng ký có những quyền gì?	19
2. Chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp được đăng ký có những quyền gì?	19
3. Chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp phải làm gì nếu muốn gia hạn hiệu lực đăng ký kiểu dáng?	20
4. Chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp phải làm gì nếu muốn chuyển giao quyền sở hữu/quyền sử dụng kiểu dáng đó cho người khác?	20
5. Chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp cần phải làm gì để bảo vệ kiểu dáng được đăng ký?	20
Phụ lục	
Phụ lục 1. Ví dụ về Bản mô tả kiểu dáng công nghiệp hợp lệ	22
Phụ lục 2. Danh sách các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đủ điều kiện hành nghề	24



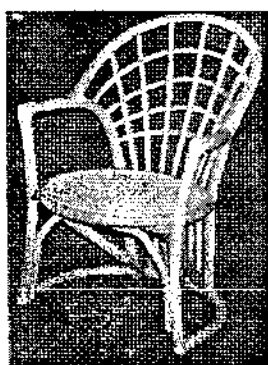
PHẦN I

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

1. Kiểu dáng công nghiệp là gì?

- ✧ Kiểu dáng công nghiệp là *hình dáng bên ngoài* của sản phẩm, được thể hiện bằng đường nét, hình khối, màu sắc.

Ví dụ¹:



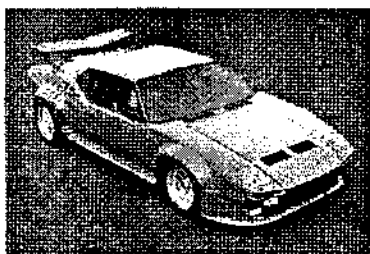
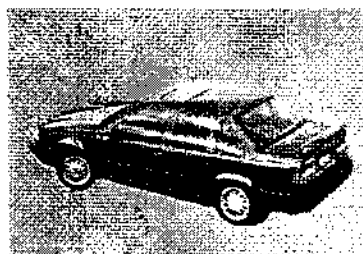
Hình dáng bên ngoài của chiếc ghế



Hình dáng bên ngoài của cái chai

- ✧ Kiểu dáng công nghiệp có chức năng thẩm mỹ: hấp dẫn thị hiếu người tiêu dùng bằng tính độc đáo, vẻ đẹp, sự bắt mắt...

Ví dụ:



Các kiểu dáng công nghiệp khác nhau của chiếc ô tô

¹ Những hình ảnh được sử dụng làm ví dụ trong Tài liệu này chỉ có ý nghĩa minh họa, không có giá trị pháp lý.

- ✧ Sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp được hiểu là đồ vật, dụng cụ, thiết bị, phương tiện... thuộc mọi lĩnh vực, có kết cấu và chức năng nhất định, được sản xuất và lưu thông độc lập, có thể là toàn bộ sản phẩm hoặc bộ phận của sản phẩm.

Ví dụ:



Kiểu dáng của toàn bộ sản phẩm xe máy

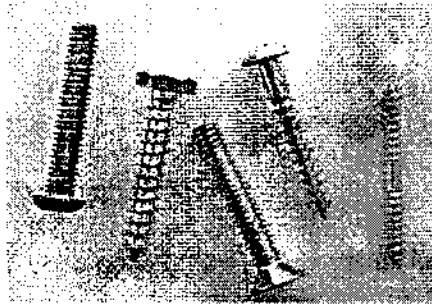
Kiểu dáng của một số bộ phận của sản phẩm xe máy

- ✧ Kiểu dáng công nghiệp là kết quả của hoạt động sáng tạo, đòi hỏi sự đầu tư về vật chất và lao động trí tuệ, vì vậy được Nhà nước bảo hộ dưới hình thức thừa nhận và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.
- ✧ Kiểu dáng công nghiệp chỉ được bảo hộ nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:
 - ✓ có tính mới trên phạm vi thế giới, nghĩa là chưa từng được bộc lộ ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, dưới hình thức công bố hoặc sử dụng.
 - ✓ có khả năng dùng làm mẫu để chế tạo lặp đi lặp lại hàng loạt sản phẩm có kiểu dáng giống hệt bằng phương pháp công nghiệp hoặc thủ công nghiệp.
- ✧ Các đối tượng sau đây không được bảo hộ với danh nghĩa là kiểu dáng công nghiệp:
 - ✓ Hình dáng bên ngoài của sản phẩm được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có trình độ trung bình thuộc lĩnh vực tương ứng, ví dụ:



Hình dáng của chiếc cút 3 nhánh

- ✓ Hình dáng bên ngoài do *đặc tính kỹ thuật* của sản phẩm bắt buộc phải có hoặc chỉ mang đặc tính kỹ thuật, ví dụ:



Hình dáng của rãnh ốc vít

- ✓ Hình dáng bên ngoài chỉ có giá trị thẩm mỹ (không dùng làm mẫu để chế tạo sản phẩm công nghiệp hoặc thủ công nghiệp), ví dụ:



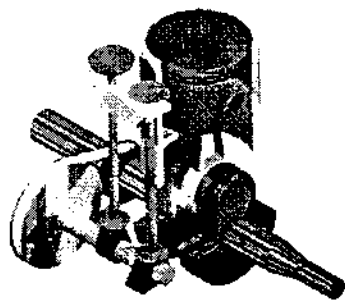
Bức hoạ

- ✓ Hình dáng bên ngoài của các *công trình xây dựng dân dụng hoặc công nghiệp*, ví dụ:



Kiến trúc của ngôi nhà

- ✓ Hình dáng bên ngoài của *sản phẩm không nhìn thấy được* trong quá trình sử dụng, ví dụ:



Hình dáng của động cơ

- ✓ Các đối tượng trái với lợi ích xã hội, trật tự công cộng, nguyên tắc nhân đạo.

2. Đăng ký kiểu dáng công nghiệp là gì?

- ✧ Đăng ký kiểu dáng công nghiệp là *thủ tục hành chính* do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (Cục Sở hữu trí tuệ) tiến hành *nhằm thừa nhận quyền sở hữu công nghiệp* đối với kiểu dáng công nghiệp.
- ✧ *Hình thức* đăng ký kiểu dáng công nghiệp là ghi nhận kiểu dáng công nghiệp, chủ sở hữu và tác giả kiểu dáng công nghiệp vào Sổ đăng ký quốc gia về kiểu dáng công nghiệp và cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp.
- ✧ Kiểu dáng công nghiệp được đăng ký trên cơ sở kết quả xem xét Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành về hình thức và nội dung Đơn.

3. Vì sao cần đăng ký kiểu dáng công nghiệp?

- ✧ Cần phải đăng ký kiểu dáng công nghiệp vì những lý do sau đây:
 - ✓ Quyền của chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp chỉ phát sinh trên cơ sở Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cấp theo thủ tục đăng ký.
 - ✓ Trong thời hạn bảo hộ kiểu dáng công nghiệp (tối đa 15 năm), chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp có *độc quyền* sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng kiểu dáng công nghiệp của mình, qua đó được *bù đắp các chi phí đầu tư* về vật chất và trí tuệ và được *hưởng lợi nhuận* từ việc khai thác thành quả sáng tạo của mình, và có thể *tái đầu tư* cho hoạt động sáng tạo.

3. Ai có quyền nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp?

- ✧ Những người sau đây có quyền nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp:
 - ✓ Tác giả (tức là người hoặc những người trực tiếp tạo ra kiểu dáng công nghiệp bằng chính công sức, lao động sáng tạo của bản thân mình) nếu tác giả tự đầu tư

kinh phí, phương tiện vật chất của chính bản thân mình để tạo ra kiểu dáng công nghiệp; hoặc

- ✓ Tổ chức, cá nhân giao việc hoặc cung cấp kinh phí, phương tiện vật chất cho tác giả hoặc ký hợp đồng thuê việc với tác giả nếu không có thoả thuận khác trong hợp đồng lao động, hợp đồng thuê việc.

✧ Người có quyền nộp đơn yêu cầu bảo hộ kiểu dáng công nghiệp có thể chuyển giao quyền nộp đơn, kể cả đơn đã nộp, cho tổ chức, cá nhân khác.

4. Bạn cần lưu ý những gì trước khi nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp ?

✧ Để tránh đầu tư công sức và chi phí vô ích cho việc nộp đơn, bạn cần cân nhắc khả năng được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

- ✓ Liệu đối tượng dự định đăng ký có thuộc danh mục đối tượng không được bảo hộ hay không ?
- ✓ Liệu kiểu dáng công nghiệp mà bạn muốn đăng ký có tính mới thế giới hay không ?
- ✓ Liệu kiểu dáng công nghiệp mà bạn muốn đăng ký đã thuộc sở hữu của người khác hoặc đã có người nào khác nộp đơn đăng ký hay chưa ?

✧ Để đánh giá tính mới của kiểu dáng công nghiệp, bạn có thể tự mình hoặc sử dụng dịch vụ của Cục Sở hữu trí tuệ để tra cứu thông tin về kiểu dáng công nghiệp từ các nguồn sau đây:

- ✓ Công báo Sở hữu công nghiệp do Cục Sở hữu trí tuệ phát hành hàng tháng;
- ✓ Đăng bạ quốc gia về kiểu dáng công nghiệp được lưu giữ tại Cục Sở hữu trí tuệ;
- ✓ Cơ sở dữ liệu kiểu dáng công nghiệp và các thông tin liên quan đến kiểu dáng công nghiệp được thu thập và lưu giữ tại Cục Sở hữu trí tuệ;
- ✓ Cơ sở dữ liệu về các kiểu dáng công nghiệp được nộp lưu quốc tế theo Thỏa ước La Hay, do Tổ chức Sở hữu trí tuệ (WIPO) công bố trên mạng Internet (<http://ipdl.wipo.int>).



PHẦN II

CÁCH LÀM ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

1. Bộ hồ sơ đăng ký kiểu dáng công nghiệp phải có những tài liệu gì?

♦ Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp phải bao gồm các tài liệu sau đây:

- ✓ Tờ khai yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, làm theo mẫu quy định;
- ✓ Bản mô tả kiểu dáng công nghiệp;
- ✓ Bộ ảnh chụp hoặc bộ bản vẽ kiểu dáng công nghiệp (05 bộ);
- ✓ Giấy uỷ quyền, nếu nộp đơn thông qua Đại diện;
- ✓ Bản sao đơn đầu tiên hoặc tài liệu chứng nhận trưng bày triển lãm nếu có yêu cầu được hưởng quyền ưu tiên theo điều ước quốc tế;
- ✓ Chứng từ nộp lệ phí nộp đơn, lệ phí công bố đơn, lệ phí yêu cầu hưởng quyền ưu tiên (nếu có), phí xét nghiệm nội dung, phí phân loại kiểu dáng công nghiệp (nếu Người nộp đơn không phân loại).
- ✓ Tài liệu xác nhận quyền nộp đơn hợp pháp, nếu người nộp đơn thụ hưởng (được thừa kế, chuyển nhượng) quyền nộp đơn của người khác (nếu cần);
- ✓ Tài liệu xác nhận quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hoá (Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá), tên thương mại... nếu kiểu dáng công nghiệp có các dấu hiệu đó (nếu cần);

Ví dụ: Hình thức của một số tài liệu trong một Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp:

[illegible][illegible][illegible][illegible][illegible]


 TÊN: NGUYỄN VĂN THẠNH
 SỐ QUÂN: 123456789
 NGÀY: 15/05/2024
 ĐƠN VỊ: LÍNH QUÂN
 CHỦ ĐỀ: BÀI 1. KHÁI NIỆM VÀ PHẠM VI CỦA ĐỊA LÝ

I. KHÁI NIỆM VÀ PHẠM VI CỦA ĐỊA LÝ
 1. Khái niệm địa lý
 Địa lý là một ngành khoa học nghiên cứu về sự phân bố và biến đổi của các yếu tố tự nhiên và xã hội trên bề mặt trái đất.
 2. Phạm vi nghiên cứu của địa lý
 Địa lý nghiên cứu về các yếu tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, thủy văn, sinh vật và các yếu tố xã hội như dân cư, kinh tế, văn hóa, chính trị.
 3. Các cấp độ nghiên cứu của địa lý
 Địa lý được nghiên cứu ở các cấp độ khác nhau: địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu.
 4. Các phương pháp nghiên cứu của địa lý
 Địa lý sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: quan sát, đo đạc, khảo sát, phân tích dữ liệu, mô hình hóa và GIS.
 5. Vai trò của địa lý
 Địa lý đóng vai trò quan trọng trong việc hiểu biết về môi trường sống, phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.
 6. Các ứng dụng của địa lý
 Địa lý được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như: quy hoạch đô thị, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, du lịch, môi trường và biến đổi khí hậu.
 7. Các chuyên ngành của địa lý
 Địa lý được chia thành các chuyên ngành như: địa lý tự nhiên, địa lý xã hội, địa lý kinh tế, địa lý môi trường, địa lý nhân văn, địa lý lịch sử, địa lý văn hóa, địa lý dân cư, địa lý giao thông, địa lý công nghiệp, địa lý nông nghiệp, địa lý lâm nghiệp, địa lý thủy sản, địa lý du lịch, địa lý môi trường, địa lý biến đổi khí hậu, địa lý tài nguyên, địa lý quy hoạch, địa lý phát triển bền vững, địa lý địa phương, địa lý quốc gia, địa lý khu vực, địa lý toàn cầu.
 8. Các tổ chức nghiên cứu địa lý
 Có nhiều tổ chức nghiên cứu địa lý trên thế giới và Việt Nam, bao gồm các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm nghiên cứu và các tổ chức phi lợi nhuận.
 9. Các công trình nghiên cứu địa lý
 Có nhiều công trình nghiên cứu địa lý quan trọng đã được công bố, bao gồm các sách, báo, tạp chí, luận văn, luận án và các công trình nghiên cứu khác.
 10. Các thách thức trong nghiên cứu địa lý
 Nghiên cứu địa lý gặp nhiều thách thức như: thiếu dữ liệu, thiếu phương pháp nghiên cứu, thiếu nguồn tài chính và thiếu sự quan tâm của xã hội.
 11. Các cơ hội trong nghiên cứu địa lý
 Nghiên cứu địa lý có nhiều cơ hội phát triển trong tương lai, đặc biệt là trong lĩnh vực địa lý môi trường, địa lý biến đổi khí hậu, địa lý tài nguyên và địa lý quy hoạch.
 12. Các khuyến nghị cho nghiên cứu địa lý
 Cần tăng cường hợp tác giữa các tổ chức nghiên cứu địa lý, cần đầu tư vào nghiên cứu địa lý và cần nâng cao nhận thức của xã hội về tầm quan trọng của địa lý.

II. PHẠM VI CỦA ĐỊA LÝ
 1. Phạm vi nghiên cứu của địa lý
 Địa lý nghiên cứu về các yếu tố tự nhiên và xã hội trên bề mặt trái đất.
 2. Các cấp độ nghiên cứu của địa lý
 Địa lý được nghiên cứu ở các cấp độ khác nhau: địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu.
 3. Các phương pháp nghiên cứu của địa lý
 Địa lý sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: quan sát, đo đạc, khảo sát, phân tích dữ liệu, mô hình hóa và GIS.
 4. Vai trò của địa lý
 Địa lý đóng vai trò quan trọng trong việc hiểu biết về môi trường sống, phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.
 5. Các ứng dụng của địa lý
 Địa lý được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như: quy hoạch đô thị, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, du lịch, môi trường và biến đổi khí hậu.
 6. Các chuyên ngành của địa lý
 Địa lý được chia thành các chuyên ngành như: địa lý tự nhiên, địa lý xã hội, địa lý kinh tế, địa lý môi trường, địa lý nhân văn, địa lý lịch sử, địa lý văn hóa, địa lý dân cư, địa lý giao thông, địa lý công nghiệp, địa lý nông nghiệp, địa lý lâm nghiệp, địa lý thủy sản, địa lý du lịch, địa lý môi trường, địa lý biến đổi khí hậu, địa lý tài nguyên, địa lý quy hoạch, địa lý phát triển bền vững, địa lý địa phương, địa lý quốc gia, địa lý khu vực, địa lý toàn cầu.
 7. Các tổ chức nghiên cứu địa lý
 Có nhiều tổ chức nghiên cứu địa lý trên thế giới và Việt Nam, bao gồm các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm nghiên cứu và các tổ chức phi lợi nhuận.
 8. Các công trình nghiên cứu địa lý
 Có nhiều công trình nghiên cứu địa lý quan trọng đã được công bố, bao gồm các sách, báo, tạp chí, luận văn, luận án và các công trình nghiên cứu khác.
 9. Các thách thức trong nghiên cứu địa lý
 Nghiên cứu địa lý gặp nhiều thách thức như: thiếu dữ liệu, thiếu phương pháp nghiên cứu, thiếu nguồn tài chính và thiếu sự quan tâm của xã hội.
 10. Các cơ hội trong nghiên cứu địa lý
 Nghiên cứu địa lý có nhiều cơ hội phát triển trong tương lai, đặc biệt là trong lĩnh vực địa lý môi trường, địa lý biến đổi khí hậu, địa lý tài nguyên và địa lý quy hoạch.
 11. Các khuyến nghị cho nghiên cứu địa lý
 Cần tăng cường hợp tác giữa các tổ chức nghiên cứu địa lý, cần đầu tư vào nghiên cứu địa lý và cần nâng cao nhận thức của xã hội về tầm quan trọng của địa lý.

III. KẾT LUẬN
 Địa lý là một ngành khoa học quan trọng, đóng vai trò quan trọng trong việc hiểu biết về môi trường sống, phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường. Nghiên cứu địa lý cần được chú trọng và phát triển trong tương lai.

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO
 1. Nguyễn Văn Thanh (2024). Địa lý và sự phát triển bền vững. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
 2. Trần Thị Hương (2023). Địa lý và môi trường. Nhà xuất bản Giáo dục.
 3. Lê Văn Sơn (2022). Địa lý và kinh tế. Nhà xuất bản Kinh tế và Tài chính.
 4. Phạm Thị Lan (2021). Địa lý và văn hóa. Nhà xuất bản Văn hóa và Nghệ thuật.
 5. Hoàng Thị Ngọc (2020). Địa lý và lịch sử. Nhà xuất bản Lịch sử và Địa lý.

V. PHỤ LỤC
 1. Bảng phân loại địa lý
 2. Sơ đồ phân bố địa lý
 3. Hình ảnh minh họa địa lý
 4. Bảng số liệu địa lý
 5. Bảng biểu đồ địa lý
 6. Bảng bản đồ địa lý
 7. Bảng ảnh chụp địa lý
 8. Bảng video địa lý
 9. Bảng tài liệu địa lý
 10. Bảng tài liệu tham khảo địa lý

VI. KẾT CẬN
 Bài báo này đã trình bày về khái niệm và phạm vi của địa lý. Hy vọng rằng bài báo này sẽ giúp ích cho việc nghiên cứu và hiểu biết về địa lý.

VII. CHÚ THÍCH
 1. Địa lý là một ngành khoa học nghiên cứu về sự phân bố và biến đổi của các yếu tố tự nhiên và xã hội trên bề mặt trái đất.
 2. Phạm vi nghiên cứu của địa lý bao gồm các yếu tố tự nhiên và xã hội trên bề mặt trái đất.
 3. Các cấp độ nghiên cứu của địa lý bao gồm địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu.
 4. Các phương pháp nghiên cứu của địa lý bao gồm quan sát, đo đạc, khảo sát, phân tích dữ liệu, mô hình hóa và GIS.
 5. Vai trò của địa lý là giúp hiểu biết về môi trường sống, phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.
 6. Các ứng dụng của địa lý bao gồm quy hoạch đô thị, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, du lịch, môi trường và biến đổi khí hậu.
 7. Các chuyên ngành của địa lý bao gồm địa lý tự nhiên, địa lý xã hội, địa lý kinh tế, địa lý môi trường, địa lý nhân văn, địa lý lịch sử, địa lý văn hóa, địa lý dân cư, địa lý giao thông, địa lý công nghiệp, địa lý nông nghiệp, địa lý lâm nghiệp, địa lý thủy sản, địa lý du lịch, địa lý môi trường, địa lý biến đổi khí hậu, địa lý tài nguyên, địa lý quy hoạch, địa lý phát triển bền vững, địa lý địa phương, địa lý quốc gia, địa lý khu vực, địa lý toàn cầu.
 8. Các tổ chức nghiên cứu địa lý bao gồm các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm nghiên cứu và các tổ chức phi lợi nhuận.
 9. Các công trình nghiên cứu địa lý bao gồm các sách, báo, tạp chí, luận văn, luận án và các công trình nghiên cứu khác.
 10. Các thách thức trong nghiên cứu địa lý bao gồm thiếu dữ liệu, thiếu phương pháp nghiên cứu, thiếu nguồn tài chính và thiếu sự quan tâm của xã hội.
 11. Các cơ hội trong nghiên cứu địa lý bao gồm địa lý môi trường, địa lý biến đổi khí hậu, địa lý tài nguyên và địa lý quy hoạch.
 12. Các khuyến nghị cho nghiên cứu địa lý bao gồm tăng cường hợp tác giữa các tổ chức nghiên cứu địa lý, cần đầu tư vào nghiên cứu địa lý và cần nâng cao nhận thức của xã hội về tầm quan trọng của địa lý.

VIII. TÀI LIỆU THAM KHẢO
 1. Nguyễn Văn Thanh (2024). Địa lý và sự phát triển bền vững. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
 2. Trần Thị Hương (2023). Địa lý và môi trường. Nhà xuất bản Giáo dục.
 3. Lê Văn Sơn (2022). Địa lý và kinh tế. Nhà xuất bản Kinh tế và Tài chính.
 4. Phạm Thị Lan (2021). Địa lý và văn hóa. Nhà xuất bản Văn hóa và Nghệ thuật.
 5. Hoàng Thị Ngọc (2020). Địa lý và lịch sử. Nhà xuất bản Lịch sử và Địa lý.

IX. PHỤ LỤC
 1. Bảng phân loại địa lý
 2. Sơ đồ phân bố địa lý
 3. Hình ảnh minh họa địa lý
 4. Bảng số liệu địa lý
 5. Bảng biểu đồ địa lý
 6. Bảng bản đồ địa lý
 7. Bảng ảnh chụp địa lý
 8. Bảng video địa lý
 9. Bảng tài liệu địa lý
 10. Bảng tài liệu tham khảo địa lý

X. KẾT CẬN
 Bài báo này đã trình bày về khái niệm và phạm vi của địa lý. Hy vọng rằng bài báo này sẽ giúp ích cho việc nghiên cứu và hiểu biết về địa lý.

XI. CHÚ THÍCH
 1. Địa lý là một ngành khoa học nghiên cứu về sự phân bố và biến đổi của các yếu tố tự nhiên và xã hội trên bề mặt trái đất.
 2. Phạm vi nghiên cứu của địa lý bao gồm các yếu tố tự nhiên và xã hội trên bề mặt trái đất.
 3. Các cấp độ nghiên cứu của địa lý bao gồm địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu.
 4. Các phương pháp nghiên cứu của địa lý bao gồm quan sát, đo đạc, khảo sát, phân tích dữ liệu, mô hình hóa và GIS.
 5. Vai trò của địa lý là giúp hiểu biết về môi trường sống, phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.
 6. Các ứng dụng của địa lý bao gồm quy hoạch đô thị, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, du lịch, môi trường và biến đổi khí hậu.
 7. Các chuyên ngành của địa lý bao gồm địa lý tự nhiên, địa lý xã hội, địa lý kinh tế, địa lý môi trường, địa lý nhân văn, địa lý lịch sử, địa lý văn hóa, địa lý dân cư, địa lý giao thông, địa lý công nghiệp, địa lý nông nghiệp, địa lý lâm nghiệp, địa lý thủy sản, địa lý du lịch, địa lý môi trường, địa lý biến đổi khí hậu, địa lý tài nguyên, địa lý quy hoạch, địa lý phát triển bền vững, địa lý địa phương, địa lý quốc gia, địa lý khu vực, địa lý toàn cầu.
 8. Các tổ chức nghiên cứu địa lý bao gồm các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm nghiên cứu và các tổ chức phi lợi nhuận.
 9. Các công trình nghiên cứu địa lý bao gồm các sách, báo, tạp chí, luận văn, luận án và các công trình nghiên cứu khác.
 10. Các thách thức trong nghiên cứu địa lý bao gồm thiếu dữ liệu, thiếu phương pháp nghiên cứu, thiếu nguồn tài chính và thiếu sự quan tâm của xã hội.
 11. Các cơ hội trong nghiên cứu địa lý bao gồm địa lý môi trường, địa lý biến đổi khí hậu, địa lý tài nguyên và địa lý quy hoạch.
 12. Các khuyến nghị cho nghiên cứu địa lý bao gồm tăng cường hợp tác giữa các tổ chức nghiên cứu địa lý, cần đầu tư vào nghiên cứu địa lý và cần nâng cao nhận thức của xã hội về tầm quan trọng của địa lý.

XII. TÀI LIỆU THAM KHẢO
 1. Nguyễn Văn Thanh (2024). Địa lý và sự phát triển bền vững. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
 2. Trần Thị Hương (2023). Địa lý và môi trường. Nhà xuất bản Giáo dục.
 3. Lê Văn Sơn (2022). Địa lý và kinh tế. Nhà xuất bản Kinh tế và Tài chính.
 4. Phạm Thị Lan (2021). Địa lý và văn hóa. Nhà xuất bản Văn hóa và Nghệ thuật.
 5. Hoàng Thị Ngọc (2020). Địa lý và lịch sử. Nhà xuất bản Lịch sử và Địa lý.

XIII. PHỤ LỤC
 1. Bảng phân loại địa lý
 2. Sơ đồ phân bố địa lý
 3. Hình ảnh minh họa địa lý
 4. Bảng số liệu địa lý
 5. Bảng biểu đồ địa lý
 6. Bảng bản đồ địa lý
 7. Bảng ảnh chụp địa lý
 8. Bảng video địa lý
 9. Bảng tài liệu địa lý
 10. Bảng tài liệu tham khảo địa lý

XIV. KẾT CẬN
 Bài báo này đã trình bày về khái niệm và phạm vi của địa lý. Hy vọng rằng bài báo này sẽ giúp ích cho việc nghiên cứu và hiểu biết về địa lý.

XV. CHÚ THÍCH
 1. Địa lý là một ngành khoa học nghiên cứu về sự phân bố và biến đổi của các yếu tố tự nhiên và xã hội trên bề mặt trái đất.
 2. Phạm vi nghiên cứu của địa lý bao gồm các yếu tố tự nhiên và xã hội trên bề mặt trái đất.
 3. Các cấp độ nghiên cứu của địa lý bao gồm địa phương, quốc gia, khu vực và toàn cầu.
 4. Các phương pháp nghiên cứu của địa lý bao gồm quan sát, đo đạc, khảo sát, phân tích dữ liệu, mô hình hóa và GIS.
 5. Vai trò của địa lý là giúp hiểu biết về môi trường sống, phát

**Giấy chứng nhận đăng ký
nhãn hiệu hàng hoá**

Tài liệu xác nhận
quyền nộp đơn

Chúng từ lệ phi nộp đơn

- ❖ Mọi tài liệu của Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đều phải được làm bằng tiếng Việt. Các tài liệu làm bằng ngôn ngữ khác chỉ được dùng để đối chiếu, tham khảo.

2. Có thể gộp nhiều kiểu dáng công nghiệp vào một đơn đăng ký hay không?

- ✧ Mỗi đơn chỉ được yêu cầu đăng ký một kiểu dáng công nghiệp của một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm (tức là tập hợp từ hai sản phẩm trở lên, có chức năng và kết cấu riêng biệt, theo tập quán thường được sử dụng cùng với nhau để thực hiện chung một mục đích).

Ví dụ:



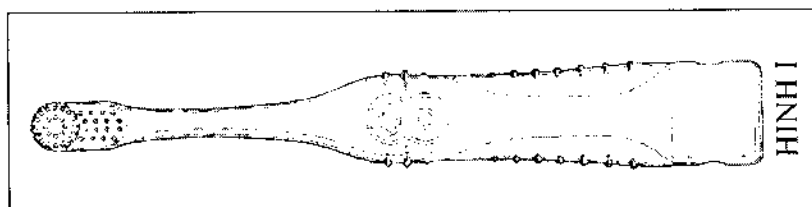
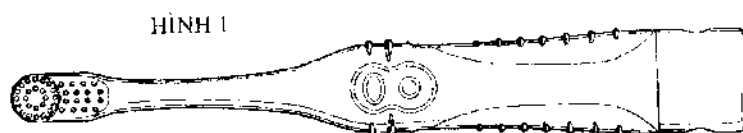
Bộ sản phẩm ấm và chén



Bộ sản phẩm bàn và ghế

- ✧ Một đơn có thể được sử dụng để đăng ký các phương án khác nhau của cùng một kiểu dáng công nghiệp (tức là các hình thức thể hiện tương tự với nhau (không khác biệt cơ bản với nhau) của kiểu dáng công nghiệp đó trên sản phẩm hoặc bộ sản phẩm.

Ví dụ:



2 phương án thể hiện (đầu bàn chải) khác nhau của kiểu dáng công nghiệp bàn chải đánh răng

3. Cách lập Tờ khai yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (Tờ khai)

- ✧ Mẫu Tờ khai do Cục Sở hữu trí tuệ cung cấp miễn phí.
- ✧ Bạn cần điền đầy đủ thông tin vào Tờ khai theo hướng dẫn sau đây:

Người khai tự đặt số hiệu, ký hiệu để theo dõi Đơn (không bắt buộc).

Người khai tự đặt tên cho KDCN. Tên phải ngắn gọn, phản ánh chính xác bản chất của sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp, phù hợp với danh mục sản phẩm trong Bảng phân loại quốc tế Locarno, không được mang tính quảng cáo, không chứa ký hiệu bằng số.

Người khai phải điền đầy đủ (không viết tắt) các thông tin về tổ chức hay cá nhân nộp đơn. Nếu Người nộp đơn gồm nhiều tổ chức/cá nhân thì ghi tổ chức/cá nhân đầu tiên vào ô này, những tổ chức/cá nhân còn lại được ghi vào ô số 3 của Trang bổ sung của Tờ khai. Người khai phải đánh dấu vào khung vuông (☐) có chỉ dẫn phù hợp.

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP BANG ĐỘC QUYỀN Kiểu dáng công nghiệp <i>Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ</i> <i>384 - Phố Nguyễn Trãi, Hà Nội</i> Người ký sau thời đầy yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ nghiệp văn và đơn và cấp Bang độc quyền kiểu dáng công nghiệp		ĐẦU NHẬN ĐƠN VÀ SỐ ĐƠN
1. SỐ HIỆU ĐỂ NHẬN BIẾT ĐƠN		Phân loại quốc tế KDCN
TÊN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP		
2. NGƯỜI NỘP ĐƠN		
Tên đầy đủ Địa chỉ: Họ và tên họ tên cá nhân * Người nộp đơn này đồng thời là tác giả của kiểu dáng công nghiệp * Người ra còn có Người nộp đơn khác (khair tại trang bổ sung)		Mã số Số điện thoại: Số fax: E-mail:
3. ĐẠI DIỆN		
Tên: Địa chỉ: Số điện thoại:		Mã số
4. TÁC GIẢ		(12) NGƯỜI KHAI KÝ TÊN
Họ tên: Quốc tịch: Địa chỉ: * Tác giả này là người nộp đơn ghi vào số 1 * Người ra còn có tác giả khác (khair tại trang bổ sung)		

Chú thích: Trong trường hợp yêu cầu, người khai phải điền đầy đủ "X" vào khung vuông, nếu có, không
nó ghi vào các khung vuông khác bổ sung

Để trống (dành cho Cục SIPTT)

Người khai cần ghi chỉ số phân loại KDCN theo Bảng phân loại quốc tế KDCN Locarno phù hợp với tên sản phẩm mang KDCN. Nếu không phân loại hoặc phân loại không chính xác thì phải nộp phí phân loại.

Để trống (dành cho Cục SIPTT)

Người khai ghi đầy đủ thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện SHCN nếu Đơn được nộp thông qua Đại diện, nếu không thì ô này để trống.

Người khai phải điền đầy đủ (không viết tắt) thông tin về tác giả. Nếu có từ nhiều tác giả thì chỉ ghi tác giả đầu tiên của danh sách các tác giả, các tác giả còn lại được ghi vào ô số 5 của Trang bổ sung của Tờ khai. Nếu tác giả đồng thời là Người nộp đơn thì người khai chỉ cần đánh dấu vào khung vuông (☐) phù hợp của ô này sau khi đã đánh dấu vào khung vuông đầu tiên của ô số 3.

Chữ ký của cá nhân lập Tờ khai

Ô này chủ yếu dành cho người nước ngoài có yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo các điều ước quốc tế. Người khai ghi đầy đủ các thông tin liên quan đến quyền ưu tiên vào các cột thứ hai, ba và bốn; đánh dấu vào các khung vuông (☐) thích hợp với nguồn gốc ưu tiên muốn được hưởng.

Người khai đánh dấu các tài liệu có trong Đơn vào khung vuông (□) thích hợp, ghi rõ số trang và số bản.

Nếu có tài liệu khác thì phải ghi rõ loại tài liệu đó vào dòng sau cùng của ô này.

● YÊU CẦU QUẢN LÝ TÊN		Các chỉ dẫn liên quan đến quyền sở hữu		
1. Theo chủ nộp đơn xin 2. Theo chủ tương thích tương ứng tại nơi làm 3. Các cơ sở Người nộp đơn yêu cầu được hưởng quyền ưu tiên là: 4. Công tác Paris 5. Thủ tục khác, cụ thể là:	Số đơn được cấp (theo Luật)	Ngày nộp đơn (theo ngày, tháng, năm)	Số đơn nộp đơn (theo quốc gia, năm)	
1. Lệ phí nộp đơn 2. Lệ phí công bố đơn 3. Lệ phí công bố đơn từ thứ 2 trở lại 4. Lệ phí xét nghiệm nội dung Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là: Số chứng từ (trường hợp nộp qua Internet hoặc chuyển khoản):	PHI, LỆ PHÍ 1. Lệ phí chủ phương án từ thứ 2 trở lại 2. Lệ phí xét nghiệm nội dung 3. Lệ phí xét nghiệm nội dung			
1. CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN 1.1. Tài liệu, gồm: bảng x, bản 1.2. Bản mô tả, bảng x, bản 1.3. Bản vẽ minh họa, gồm: ảnh x, bản 1.4. Bản vẽ các phần quyền sở hữu và nội dung, bảng x, bản 1.5. Bản vẽ và nội dung quyền sở hữu, gồm: bản 1.6. Bản vẽ quyền (bản gốc) 1.7. Bản vẽ quyền (bản sao, bản gốc gửi kèm) 1.8. Bản vẽ quyền (bản sao từ bản gốc đã nộp theo đơn khác, số đơn: ...) 1.9. Giấy chuyển nhượng quyền nộp đơn 1.10. Bảng kê lệ phí 1.11. Tài liệu khác, cụ thể là:	Kiểm tra danh mục tài liệu 1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 1.8 1.9 1.10 1.11			
		(11) Khai báo thông tin hiện tại của chủ đơn (theo đơn)		

Người khai đánh
dấu vào các khung
vuông (☑) tương
ứng với các khoản
lệ phí đã nộp theo
Biểu mức thu phí.
lệ phí sở hữu công
nghiệp thuộc
Thông tư 23
TC/TCT ngày
09.05.1997.

Để trống (dành
cho Cục SHTT)

Cá nhân lập Tờ khai phải ghi rõ nơi khai, ngày khai, họ tên, chức vụ của mình, ký tên và đóng dấu của tổ chức (nếu có)

Người khai điền đầy đủ thông tin về những người nộp đơn khác (nếu có) và đánh dấu vào khung vuông (☐) thích hợp.

Người khai điền đầy đủ các thông tin về các tác giả khác (nếu có).

NHỮNG NGƯỜI NỘP ĐƠN KHÁC	
Tên đầy đủ: Địa chỉ:	Số điện thoại: Người nộp đơn này đồng thời là tác giả kiến nghị công nghiệp
Tên đầy đủ: Địa chỉ:	Số điện thoại: Người nộp đơn này đồng thời là tác giả kiến nghị công nghiệp
Tên đầy đủ: Địa chỉ:	Số điện thoại: Người nộp đơn này đồng thời là tác giả kiến nghị công nghiệp
CÁC TÁC GIẢ KHÁC	
Họ tên: Địa chỉ:	Quốc tịch:
Họ tên: Địa chỉ:	Quốc tịch:
Họ tên: Địa chỉ:	Quốc tịch:
Họ tên: Quốc tịch: Địa chỉ:	(2) NGƯỜI KHAI KÝ TÊN Chữ ký của cá nhân lập Tờ khai

Còn trang bổ sung

Người khai ghi rõ số lượng trang bổ sung.

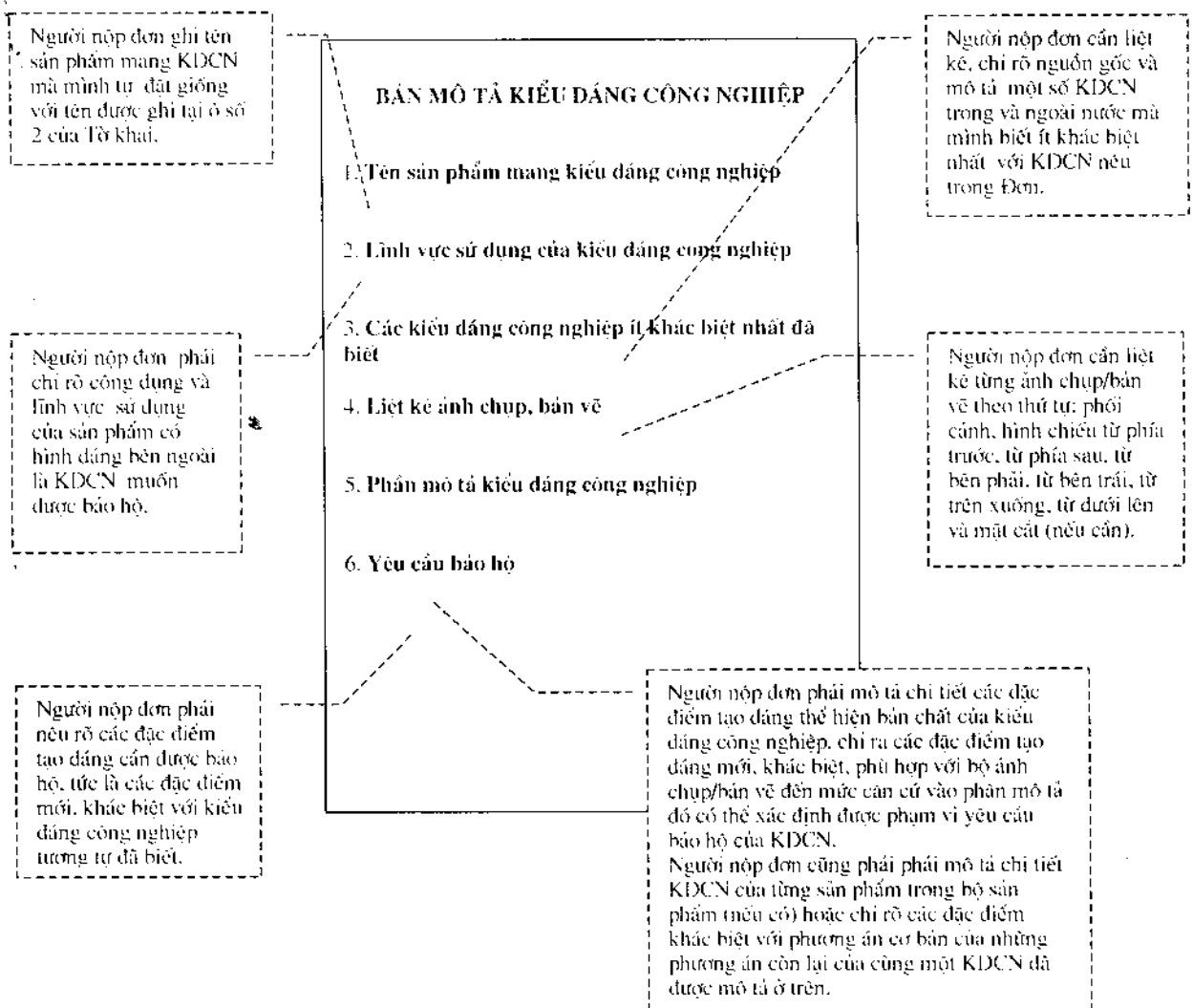
4. Cách lập Bản mô tả kiểu dáng công nghiệp

❖ Bản mô tả phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- ✓ Phải mô tả chi tiết, đầy đủ, chính xác, rõ ràng tất cả các đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp (đường nét, màu sắc, hình khối, tương quan giữa các bộ phận...).
- ✓ Nếu kiểu dáng công nghiệp là của một bộ sản phẩm thì phải mô tả riêng từng sản phẩm trong bộ.
- ✓ Nếu kiểu dáng công nghiệp được thể hiện theo các phương án khác nhau thì cần phải chỉ rõ các đặc điểm có tác dụng phân biệt các phương án đó với nhau.
- ✓ Cần chỉ rõ các đặc điểm tạo dáng khác biệt của kiểu dáng nêu trong Đơn so với các kiểu dáng tương tự đã biết ở trong và ngoài nước.

❖ Bản mô tả kiểu dáng công nghiệp cần được lập theo hướng dẫn sau đây (có thể tham khảo

Phụ lục 1):



5. Bộ ảnh chụp hoặc bộ bản vẽ kiểu dáng công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu gì?

- ✧ Bộ ảnh chụp/bản vẽ phải thể hiện được đầy đủ các phía hình dáng bên ngoài của sản phẩm cần được bảo hộ như đã được mô tả (có thể tham khảo Phụ lục1); và phải được liệt kê theo thứ tự:
 - ✓ Hình phối cảnh;
 - ✓ Hình chiếu từ phía trước;
 - ✓ Hình chiếu từ phía sau;
 - ✓ Hình chiếu từ bên phải;
 - ✓ Hình chiếu từ bên trái;
 - ✓ Hình chiếu từ trên xuống;
 - ✓ Hình chiếu từ dưới lên;
 - ✓ Mặt cắt (nếu cần).
- ✧ Ảnh chụp/bản vẽ phải được trình bày theo quy định sau:
 - ✓ Ảnh chụp/bản vẽ phải được thể hiện rõ ràng, sắc nét, trong đó không được lẫn các sản phẩm khác với sản phẩm mang kiểu dáng cần được bảo hộ; phải có hình phối cảnh của sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp yêu cầu bảo hộ;
 - ✓ Tất cả các ảnh chụp/bản vẽ phải theo cùng một tỷ lệ, được thể hiện trên chất liệu giấy, với kích thước không được nhỏ hơn 90mmx120mm và không được lớn hơn 210mmx297mm;
 - ✓ Nếu có yêu cầu bảo hộ màu sắc thì bộ ảnh chụp/bản vẽ phải thể hiện những màu sắc tương ứng.
- ✧ Kiểu dáng công nghiệp của các loại sản phẩm đặc biệt còn phải đáp ứng các yêu cầu riêng:
 - ✓ Nếu kiểu dáng công nghiệp là bộ sản phẩm thì phải có ảnh chụp/bản vẽ của cả bộ và hình chiếu từ các phía của riêng từng sản phẩm trong bộ đó.
 - ✓ Nếu kiểu dáng công nghiệp được thể hiện bằng các phương án khác nhau thì phải có bộ ảnh chụp/bản vẽ của riêng từng phương án đó thể hiện đặc điểm khác biệt với phương án cơ bản.
 - ✓ Nếu kiểu dáng công nghiệp là một chi tiết của sản phẩm thì phải có ảnh chụp/bản vẽ của sản phẩm hoàn chỉnh chứa chi tiết đó (các ảnh chụp/bản vẽ chi tiết tháo rời chỉ để minh họa).
 - ✓ Nếu sản phẩm có nắp hoặc có thể gập lại được (tủ lạnh, tủ quần áo, va li...) thì phải có bộ ảnh chụp/bản vẽ sản phẩm ở trạng thái mở.
- ✧ Không được thể hiện trong bộ ảnh chụp/bản vẽ:

- ✓ những dấu hiệu trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với các nhãn hiệu hoặc tên gọi xuất xứ hàng hoá đang được bảo hộ, trừ những nhãn hiệu thuộc quyền sở hữu và tên gọi xuất xứ hàng hoá thuộc quyền sử dụng của người nộp đơn;
- ✓ các dấu hiệu mang hình quốc kỳ, quốc huy, biểu tượng quốc gia, ảnh lãnh tụ, ảnh hùng dân tộc của Việt Nam hoặc nước ngoài, chân dung các cá nhân (trừ trường hợp được phép của cá nhân đó), các tên gọi, biểu tượng của các tổ chức quốc tế (trừ trường hợp được phép của tổ chức đó);
- ✓ những chủ thích hoặc chỉ dẫn, trừ khi thật cần thiết, ví dụ: “Đóng”, “Mở”, “Mặt cắt theo A-A”...

6. Bạn phải nộp các khoản phí và lệ phí gì khi đăng ký kiểu dáng công nghiệp ?

✧ Các khoản phí, lệ phí đăng ký kiểu dáng công nghiệp bao gồm:

STT	Các khoản phí, lệ phí đăng ký kiểu dáng công nghiệp	Mức phí, lệ phí (đồng)
1.	Lệ phí nộp đơn - Nếu đơn có nhiều đối tượng (phương án) thì từ đối tượng (phương án) thứ 2 trở đi phải nộp thêm cho mỗi đối tượng (phương án)	150 000 50 000
2.	Lệ phí yêu cầu hưởng quyền ưu tiên (mỗi đối tượng)	250 000
3.	Lệ phí công bố đơn - Nếu có nhiều hình thì từ hình thứ 2 trở đi phải nộp thêm cho mỗi hình	150 000 50 000
4.	Phí thẩm định nội dung	250 000
5.	Lệ phí đăng bạ và cấp Bằng độc quyền KDCN	200 000
6.	Lệ phí công bố Bằng độc quyền KDCN - Nếu có nhiều hình thì từ hình thứ 2 trở đi phải nộp thêm cho mỗi hình	150 000 50 000
7.	Lệ phí gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền KDCN	450 000



PHẦN III

CÁCH THỨC NỘP VÀ THEO DÕI ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

1. Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp phải được nộp cho Cơ quan nào?

- ✧ Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện cho Cục Sở hữu trí tuệ.
- ✧ Lệ phí đăng ký kiểu dáng công nghiệp có thể được nộp bằng hình thức tiền mặt, séc chuyển khoản hoặc uỷ nhiệm chi.
- ✧ *Địa chỉ của Cục Sở hữu trí tuệ:*
Cục Sở hữu trí tuệ, 386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Điện thoại: (04) 8 583069, 8 583425
Fax: (04) 8 588449
Tài khoản: 920.90.006 Kho bạc Nhà nước Thanh Xuân.

2. Bạn có thể tự nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp hay không ?

- ✧ Tổ chức, cá nhân Việt Nam có quyền tự mình nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp hoặc có thể (không bắt buộc) nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp thông qua dịch vụ trung gian của một Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.
- ✧ Nếu doanh nghiệp chưa hiểu rõ cách thức làm và nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, thậm chí chưa biết cách thiết kế kiểu dáng công nghiệp, và không muốn tham vấn Cục Sở hữu trí tuệ, thì nên sử dụng dịch vụ chuyên nghiệp bằng cách thuê một Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp thay mặt mình làm và nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp.
- ✧ Bạn có thể xem Danh sách các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đủ điều kiện hành nghề ở Phụ lục 2.

3. Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được xem xét theo trình tự nào?

- ✧ Trình tự xem xét đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp:

4. Quá trình xem xét đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp kéo dài bao lâu?

- ✧ Trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày nộp đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, người nộp đơn sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo kết quả xét nghiệm hình thức đơn (nghĩa là thông báo đơn có đáp ứng các yêu cầu của đơn hợp lệ hay không), trong đó tuyên bố chấp nhận hoặc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ.
- ✧ Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày đơn được công bố, người nộp đơn sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo kết quả xét nghiệm nội dung đơn (nghĩa là thông báo khả năng được bảo hộ của đối tượng nêu trong đơn theo các tiêu chuẩn bảo hộ và xác định phạm vi bảo hộ tương ứng), trong đó tuyên bố chấp nhận hoặc từ chối chấp nhận đăng ký kiểu dáng công nghiệp.

5. Bạn cần phải làm gì nếu việc đăng ký kiểu dáng công nghiệp không suôn sẻ?

- ✧ Trong trường hợp được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ hoặc dự định từ chối đăng ký kiểu dáng công nghiệp, người nộp đơn cần phải sửa chữa mọi thiếu sót (nếu có thể) nêu trong Thông báo hoặc nêu ý kiến phản bác lý do dẫn đến dự định từ chối không xác đáng của Cục Sở hữu trí tuệ.
- ✧ Trong trường hợp được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về việc có người khác phản đối việc đăng ký kiểu dáng công nghiệp, người nộp đơn cần sửa đổi kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn hoặc nêu ý kiến phản bác những lý lẽ, chứng cứ không xác đáng của người phản đối.
- ✧ Nếu không đồng ý với các quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, người nộp đơn có thể khiếu nại trước tiên với chính Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ (khiếu nại lần đầu). Trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu, người nộp đơn có thể khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện vụ án hành chính ra Tòa.

6. Bạn có thể sửa đổi đơn đã nộp hay không ?

- ✧ Sau khi đã nộp đơn, người nộp đơn có thể chủ động, hoặc theo yêu cầu của Cục Sở hữu trí tuệ, sửa đổi, bổ sung các tài liệu trong Đơn với điều kiện không được mở rộng phạm vi bảo hộ và không được làm thay đổi bản chất của kiểu dáng công nghiệp nêu trong Đơn.
- ✧ Nếu muốn mở rộng phạm vi bảo hộ hoặc làm thay đổi bản chất của kiểu dáng công nghiệp nêu trong Đơn thì người nộp đơn phải nộp đơn mới và mọi thủ tục được tiến hành lại từ đầu.
- ✧ Nếu Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về thiếu sót của Đơn và ấn định thời hạn để sửa chữa thiếu sót đó mà người nộp đơn không sửa đổi, bổ sung tài liệu của Đơn theo yêu cầu thì Đơn coi như bị rút bỏ.
- ✧ Để sửa đổi Đơn đã nộp, người nộp đơn cần phải nộp Yêu cầu sửa đổi đơn làm theo mẫu quy định và phải nộp lệ phí sửa đổi đơn.



PHẦN V

KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐÃ ĐƯỢC ĐĂNG KÝ

1. Tác giả kiểu dáng công nghiệp đã đăng ký có những quyền gì?

- ✧ Tác giả hoặc các đồng tác giả kiểu dáng công nghiệp được hưởng các quyền sau đây:
 - ✓ được ghi họ tên với danh nghĩa là tác giả trong Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, trong Sổ đăng ký quốc gia về kiểu dáng công nghiệp và trong các tài liệu công bố về kiểu dáng công nghiệp (*quyền tinh thần*);
 - ✓ nhận thù lao của chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp theo quy định khi kiểu dáng công nghiệp được sử dụng (*quyền vật chất*);
 - ✓ yêu cầu xử lý, khởi kiện ra Tòa về việc xâm phạm các quyền nêu trên của mình.
- ✧ Tác giả kiểu dáng công nghiệp có thể chuyển giao hoặc để thừa kế quyền vật chất và quyền yêu cầu xử lý, khởi kiện nêu trên cho người khác theo quy định của pháp luật.

2. Chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp đã đăng ký có những quyền gì?

- ✧ Chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp đã đăng ký được hưởng các quyền sau đây:
 - ✓ độc quyền sử dụng kiểu dáng công nghiệp theo nhu cầu của mình;
 - ✓ chuyển giao quyền sử dụng kiểu dáng công nghiệp (cấp li-xăng) cho người khác để đổi lấy lợi ích vật chất (phí li-xăng);
 - ✓ yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền buộc người có hành vi xâm phạm quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp của mình phải chấm dứt hành vi xâm phạm và bồi thường thiệt hại.
- ✧ Chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp có thể chuyển giao hoặc để thừa kế quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp của mình cho người khác theo quy định của pháp luật.
- ✧ *Độc quyền sử dụng* kiểu dáng công nghiệp là quyền khai thác kiểu dáng công nghiệp nhằm:
 - ✓ sản xuất (chẳng hạn chế tạo, gia công, lắp ráp, chế biến, đóng gói...) sản phẩm có hình dáng bên ngoài là kiểu dáng công nghiệp đã đăng ký;
 - ✓ đưa vào lưu thông (chẳng hạn bán, vận chuyển...), quảng cáo (chẳng hạn thể hiện trên các phương tiện thông tin, biển hiệu, phương tiện kinh doanh, bao bì sản phẩm, phương tiện dịch vụ, chào hàng, khuyến mại, giấy tờ giao dịch kinh

doanh...) nhằm để bán, chào bán, tàng trữ để bán sản phẩm có hình dáng bên ngoài là kiểu dáng công nghiệp đã đăng ký;

- ✓ nhập khẩu, xuất khẩu sản phẩm có hình dáng bên ngoài là kiểu dáng công nghiệp đã đăng ký.

3. Chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp phải làm gì nếu muốn gia hạn hiệu lực đăng ký kiểu dáng?

- ✧ Để được gia hạn, trong vòng 6 tháng trước ngày Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp hết hiệu lực, chủ Bằng phải nộp đơn yêu cầu gia hạn cho Cục Sở hữu trí tuệ kèm theo lệ phí gia hạn.
- ✧ Đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp phải gồm có các tài liệu sau đây:
 - ✓ Tờ khai yêu cầu gia hạn hiệu lực Văn bằng bảo hộ, làm theo mẫu quy định;
 - ✓ Bản gốc Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp;
 - ✓ Chứng từ nộp lệ phí gia hạn;
 - ✓ Giấy uỷ quyền (nếu cần).
- ✧ Có thể nộp đơn gia hạn muộn hơn thời hạn nêu trên nhưng không được quá 6 tháng tính từ ngày Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp hết hiệu lực và phải nộp lệ phí gia hạn cộng với 10% lệ phí gia hạn cho mỗi tháng nộp muộn.

4. Chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp phải làm gì nếu muốn chuyển giao quyền sở hữu/quyền sử dụng kiểu dáng đó cho người khác?

- ✧ Việc chuyển giao quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp (chuyển nhượng) hoặc chuyển giao quyền sử dụng kiểu dáng công nghiệp (cấp li-xăng) cho người khác phải được thể hiện dưới hình thức hợp đồng bằng văn bản. Hợp đồng này phải được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ mới có giá trị pháp lý.

5. Chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp cần phải làm gì để bảo vệ kiểu dáng được đăng ký?

- ✧ Để bảo vệ kiểu dáng công nghiệp đã đăng ký của mình, doanh nghiệp cần phải có các biện pháp kiểm soát, theo dõi để phát hiện nếu có doanh nghiệp khác sử dụng trái phép kiểu dáng công nghiệp giống hệt hoặc tương tự với kiểu dáng công nghiệp của mình trên thị trường.
- ✧ Trong trường hợp phát hiện có hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp được đăng ký của mình, doanh nghiệp cần yêu cầu các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (Quản lý thị trường, Thanh tra khoa học - công nghệ, Cảnh sát kinh tế, Hải quan, Ủy ban nhân dân các cấp) áp dụng các biện pháp thích hợp để bảo vệ quyền của mình: buộc chấm dứt hành vi xâm phạm, buộc bồi thường thiệt hại, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

- ✧ Doanh nghiệp cũng cần phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật kể trên bằng cách tố cáo, cung cấp các thông tin, chứng cứ trung thực, chính xác về các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp của mình.

Phụ lục 1
Bản mô tả kiểu dáng công nghiệp hợp lệ
(Xem bộ ảnh ở trang sau)

1. Tên sản phẩm mang KDCN: Chai
2. Phân loại quốc tế KDCN: 09-01
3. Lĩnh vực sử dụng của sản phẩm mang KDCN: dùng để chứa chất lỏng
4. Kiểu dáng công nghiệp ít khác biệt nhất đã biết: chưa từng biết đến kiểu dáng tương tự
5. Liệt kê ảnh chụp/ bản vẽ KDCN: gồm 6 hình/ 1 bộ
 - Hình 1: Hình phối cảnh
 - Hình 2: Hình chiếu từ phía bên trái/ bên phải
 - Hình 3: Hình chiếu từ phía trước
 - Hình 4: Hình chiếu từ phía sau
 - Hình 5: Hình chiếu từ trên xuống
 - Hình 6: Hình chiếu từ dưới lên

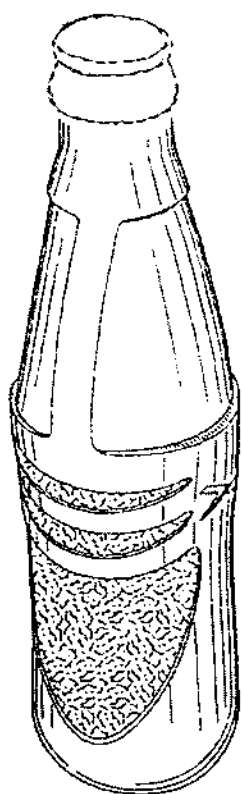
6. Phần mô tả:

KDCN xin bảo hộ là một chiếc chai, gồm phần cổ chai, vai chai và thân chai, nếu không kể các chi tiết trang trí khắc lõm trên bề mặt chai thì chai là hình trụ tròn xoay.

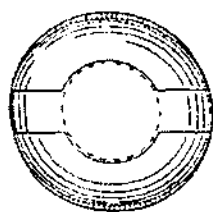
Đặc điểm tạo dáng mới của kiểu dáng được thể hiện ở các chi tiết trang trí trên bề mặt vai và thân chai. Cụ thể:

- a) Phần vai chai: có chiều cao khoảng bằng 1/2 thân chai, chi tiết trang trí gồm hai hình khắc lõm đối xứng qua trục chai (H. 2). Trên hình H.3 hình khắc vẽ cơ bản có dạng hình thang cân.). Độ sâu khắc lõm sâu nhất ở giữa hình thang và giảm dần đến 0 ở hai cạnh bên. Mặt khắc lõm được để trơn. Trên hình chiếu từ trên hình H.5 thấy phần thân không bị khắc lõm có dạng gần như hai hình chữ nhật ở hai bên.
- b) Phần thân chai: chi tiết trang trí gồm hai nhóm hình khắc lõm đối xứng nhau qua trục chai. Mỗi nhóm gồm 3 hình khắc lõm xếp theo chiều thẳng từ trên xuống dưới, (tương ứng với phần thân không bị khắc lõm của phần vai chai), mặt khắc lõm được tạo sần. Hai hình nằm trên giống hình con đĩa nằm uốn cong về phía dưới, chi tiết dưới cùng có hình như cái khiên.
- c) Khoảng giữa thân chai, nằm giữa 2 cụm hình khắc lõm phía trên có hai nhóm chi tiết trang trí nhỏ, đối xứng nhau qua trục chai (tương ứng với phần khắc lõm của vai chai), mỗi nhóm gồm hai chi tiết hình chữ V nằm ngang, hướng phần góc nhọn vào nhau, có dạng ($> <$).

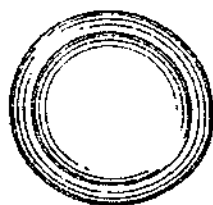
7. Yêu cầu bảo hộ: xin yêu cầu bảo hộ các đặc điểm tạo dáng mới như đã mô tả ở các điểm a), b) c) nêu trên.



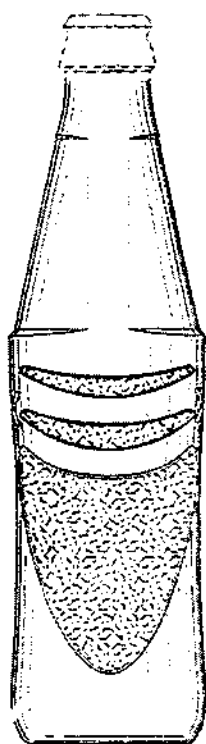
H.1



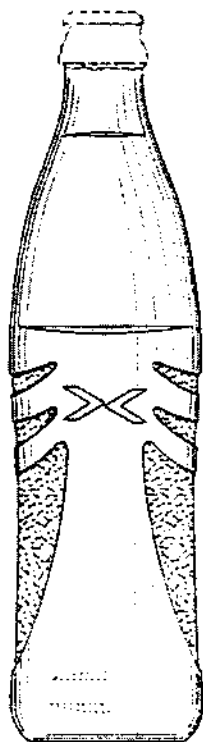
H.5



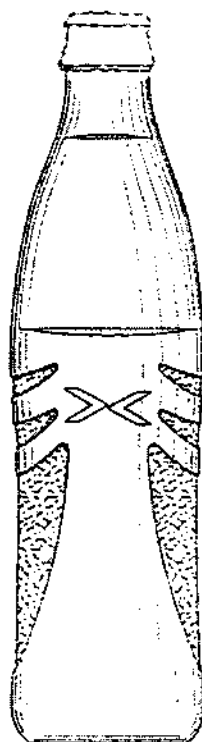
H.6



H.2



H.3



H.4

Phụ lục 2

Danh sách các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đủ điều kiện hành nghề

01	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ D&N (D&N Co., Ltd.) Tầng 12, phòng 4, Prime Centre, 53 Quang Trung, Hà nội	Tel: 9435616
02	Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI) Số 34 Lý Thường Kiệt, Hà nội	Tel: 8 264176
03	Công ty TNHH Banca (Banca co., ltd.) Số 15 B Triệu Việt Vương, Hà nội	Tel: 9 433007
04	Công ty Sở hữu công nghiệp (INVESTIP) 51 Lý Thái Tổ, Hà nội	Tel: 8264707
05	Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT) 26/41 Thái Hà, Hà nội	Tel: 5373262
06	Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH) 108 Nguyễn Du, Hà nội	Tel: 9423612
07	DNTN Dịch vụ Thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S) 103/4/16 Đường Cộng Hoà, p 12, Q.Tân Bình, TP.HCM	Tel: 08.8110155
08	Trung tâm Tư vấn đầu tư và công nghệ (VIETBID) Phòng 436 số 27 Lý Thái Tổ, Hà Nội	Tel: 9344226
09	Công ty Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) Số 8, Trần Hưng Đạo, Hà nội	Tel: 8265524
10	Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H. N. & ASS.) Số 1 Nguyễn Gia Thiều, Hà nội	Tel: 9420030
11	Công ty Tư vấn sở hữu công nghiệp và chuyển giao công nghệ Số 33 Bà Triệu, Hà nội	Tel: 8266232
12	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO) Số 29 Trương Hán Siêu, Hoàn Kiếm, Hà nội	Tel: 8222153
13	Công ty TNHH Lê & Lê (Le & Le Co., Ltd.) Tầng 5, 30B Bà Triệu, Hà Nội	Tel: 9361314
14	Công ty TNHH Tâm nhìn và liên danh (VISION & ASSOCIATES Co., ltd.) Trung tâm Quốc tế, 17 Ngô Quyền, Hà Nội	Tel: 9340629
15	Công ty TNHH INVESPRO và Đồng sự (INVESPRO & ASSOCIATES Co., ltd.) Số 36 Hoà Mã, Hà Nội	Tel: 9783215
16	Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA Law firm) Số 9 Đường Sông Thương, Phường 2, Q. Tân Bình, TP. HCM	Tel: 08.8242733
17	Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu công nghiệp và thương mại Nam Việt (VIPCO) 2 Thị Sách (100/Hải Thành) P. Bến Nghé, Q1, TP. HC M.	Tel: 08.8239969
18	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP &T Co., Ltd.) 2 Y-ec-xanh, Hà Nội	Tel: 9718812.
19	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS Co., Ltd.) Số 54 Lê Văn Hưu, Hà Nội	Tel: 9434 478
20	Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA + Co., Ltd.) Số 89 Hàng Bông, Hà Nội	Tel: 8286798
21	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO Co., Ltd.) Số 21 Vạn Bảo, Hà Nội	Tel: 7625838
22	Công ty TNHH A.M.B.Y.S 511 Điện Biên Phủ, phường 3, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	Tel: 08 8335642
23	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt B405, Nhà 78, Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	Tel: 7762 220
24	Công ty TNHH Tư vấn và quản trị Thương hiệu Việt P 401, 88 Phạm Ngọc Thạch, Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội	Tel: 5735 633

Cục Sở hữu trí tuệ
384-386 Nguyễn Trãi, Hà Nội
Tel: (04) 8 583069, 8 583425
Fax: (04) 8 588449

Cục Sở hữu trí tuệ
384-386 Nguyễn Trãi, Hà Nội
Tel: (04) 8 583069, 8 583425
Fax: (04) 8588449